

Số: 183 /BC-UBND

Vĩnh Thanh, ngày 16 tháng 4 năm 2026

## BÁO CÁO

### Công khai và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán Ngân sách nhà nước 3 tháng năm 2026

Kính gửi: Sở Tài chính thành phố Hà Nội.

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10/3/2026 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 26/2026/TT-BTC ngày 25/3/2026 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10/3/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 5969/QĐ-UBND ngày 28/11/2025 của UBND Thành phố Hà Nội về việc giao chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội; dự toán thu, chi ngân sách; biên chế hành chính, sự nghiệp; khoa học và công nghệ năm 2026;

Căn cứ Nghị quyết số 16/NQ-HĐND ngày 09/12//2025 của HĐND xã Vĩnh Thanh về dự toán ngân sách địa phương và phân bổ ngân sách xã Vĩnh Thanh năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 4252/QĐ-UBND ngày 10/12/2025 của UBND xã Vĩnh Thanh về việc giao chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội; dự toán thu, chi ngân sách; biên chế hành chính, sự nghiệp năm 2026;

UBND xã Vĩnh Thanh báo cáo công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách 3 tháng năm 2026 như sau:

#### **I. Công khai tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước 3 tháng năm 2026**

1. Nội dung công khai: Công khai số liệu thực hiện dự toán thu - chi ngân sách nhà nước 3 tháng năm 2026.

2. Hình thức công khai.

- Công khai trên cổng thông tin điện tử xã Vĩnh Thanh <https://vinhthanh.hanoi.gov.vn> và niêm yết công khai tại trụ sở làm việc.



3. Thời điểm công khai: Ngày 10/4/2026

## **II. Thuyết minh tình hình thực hiện dự toán chi ngân sách nhà nước 3 tháng năm 2026**

### **1. Kết quả thực hiện dự toán thu NSNN 3 tháng năm 2026:**

- Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn lũy kế đến ngày 31/3/2026 thực hiện 47.302 triệu đồng, đạt 1,08% dự toán năm. Tổng thu ngân sách Xã thực hiện 347.882 triệu đồng, đạt 6.8% dự toán giao và bằng 1077% so với cùng kỳ năm 2025; trong đó thu ngân sách trên địa bàn 47.302 triệu đồng, thu bổ sung từ ngân sách cấp trên 211.250 triệu đồng và thu chuyển nguồn 89.330 triệu đồng.

- Thu ngân sách xã là: 334.996 triệu đồng, đạt 36.5% dự toán giao.

Trong đó:

+ Thu ngân sách xã được hưởng sau điều tiết là: 34.416 triệu đồng, đạt 18.1% dự toán giao, gồm: Thu các khoản tiền sử dụng đất là: 19.863 triệu đồng, đạt 41.1% dự toán; các khoản thu còn lại: 14.553 triệu đồng, đạt 10.2% dự toán (gồm: Thu các khoản được hưởng 100% là: 9.318 triệu đồng đạt 18.3% dự toán; Thu các khoản được hưởng theo tỷ lệ (%) là: 25.098 triệu đồng, đạt 18% dự toán).

+ Thu bổ sung từ ngân sách Thành phố là: 211.250 triệu đồng, đạt 29% dự toán giao.

+ Thu chuyển nguồn năm trước sang: 89.330 triệu đồng.

### **2. Tình hình thực hiện dự toán chi ngân sách**

Tổng chi ngân sách nhà nước 3 tháng năm 2026 thực hiện 149.267 triệu đồng, đạt 15.6% dự toán xã giao và đạt 16.4% dự toán Thành phố giao.

2.1. Chi đầu tư phát triển thực hiện 61.790 triệu đồng, đạt 10.0% dự toán Thanh phố và Xã giao. Trong đó, chi đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất thực hiện 4.084 triệu đồng, đạt 3,2% dự toán; bổ sung vốn đầu tư thực hiện 57.706 triệu đồng, đạt 11.8% dự toán.

2.2. Chi thường xuyên các lĩnh vực thực hiện 87.477 triệu đồng, đạt 30,94% dự toán. Cơ cấu chi tập trung chủ yếu vào chi sự nghiệp giáo dục 53.334 triệu đồng, chiếm khoảng 60,9% tổng chi thường xuyên và đạt 37,2% dự toán; chi quản lý hành chính, Đảng, đoàn thể 14.662 triệu đồng, đạt 32,65% dự toán; chi bảo đảm xã hội 14.008 triệu đồng, đạt 29,4% dự toán; chi sự nghiệp môi trường 2.423 triệu đồng, đạt 18,21% dự toán; chi sự nghiệp y tế và dân số 1.979 triệu đồng, đạt 16,37% dự toán. Các khoản chi còn lại 1.072 triệu đồng.

*(Chi tiết theo biểu đính kèm)*

Trên đây báo cáo Công khai và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán thu – chi Ngân sách nhà nước 3 tháng năm 2026. UBND xã Vĩnh Thanh báo cáo Sở Tài chính thành phố Hà Nội theo dõi và tổng hợp.

Nơi nhận:  
- Như Kính gửi;  
- Lưu: VT, KT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH



Nguyễn Quang Đăng

**ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**XÃ VINH THANH**  
**TÌNH HÌNH THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC 3 THÁNG NĂM 2026**  
(Kèm theo Báo cáo số 183/BC-UBND ngày 16/4/2026 của UBND xã Vinh Thanh)

Biểu số 01



TT	Nội dung	Dự toán Thành phố giao năm 2026	Dự toán xã giao năm 2026	Lý kế thực hiện từ đầu năm đến 31/3/2026	Tỷ lệ % thực hiện so với DT Thành phố và DT Xã giao	Ghi chú
1	2	3	4	5	6=5/3	
	<b>Tổng thu NSNN</b>	<b>5,108,251</b>	<b>5,108,251</b>	<b>347,882</b>	<b>6.8</b>	
	<b>Phần I - Tổng thu NSNN trên địa bàn</b>	<b>4,380,474</b>	<b>4,380,474</b>	<b>47,302</b>	<b>1.1</b>	
1	<b>Khu vực kinh tế ngoài quốc doanh</b>	<b>119,780</b>	<b>119,780</b>	<b>15,589</b>	<b>13.0</b>	
2	<b>Lệ phí trước bạ</b>	<b>39,340</b>	<b>39,340</b>	<b>8,033</b>	<b>20.4</b>	
3	<b>Thuế bảo vệ môi trường</b>					
3	<b>Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp</b>	<b>5,100</b>	<b>5,100</b>	<b>417</b>	<b>8.2</b>	
4	<b>Thuế thu nhập cá nhân</b>	<b>22,490</b>	<b>22,490</b>	<b>2,284</b>	<b>10.2</b>	
5	<b>Thu phí, lệ phí</b>	<b>16,690</b>	<b>16,690</b>	<b>163</b>	<b>1.0</b>	
	<i>Trong đó:</i>					
	<i>- Lệ phí môn bài thu từ khu vực kinh tế NQD và cá nhân, hộ kinh doanh</i>					
	<i>- Phí do xã quản lý</i>	<i>482</i>	<i>482</i>	<i>163</i>	<i>33.8</i>	
6	<b>Tiền cho thuê mặt đất, mặt nước</b>	<b>4,117,372</b>	<b>4,117,372</b>	<b>248</b>	<b>0.0</b>	
	<i>- Số thu 01 lần</i>	<i>4,071,517</i>	<i>4,071,517</i>			
	<i>- Số thu trả tiền hàng năm khu vực DN vốn ĐTNN</i>	<i>7,650</i>	<i>7,650</i>			
	<i>- Số thu hàng năm khu vực còn lại</i>	<i>38,205</i>	<i>38,205</i>	<i>248</i>	<i>0.6</i>	
7	<b>Tiền sử dụng đất</b>	<b>48,300</b>	<b>48,300</b>	<b>19,863</b>	<b>41.1</b>	
	<i>- Đấu giá QSD đất cho cá nhân</i>	<i>32,300</i>	<i>32,300</i>			
	<i>- Đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư</i>					
	<i>- Thu khác</i>	<i>16,000</i>	<i>16,000</i>	<i>19,863</i>	<i>124.1</i>	
8	<b>Thu đền bù thiệt hại khi nhà nước thu hồi đất, đóng góp xây dựng CSHT</b>					
9	<b>Thu huy động đóng góp xây dựng CSHT</b>					
10	<b>Thu từ quỹ đất công ích, hoa lợi công sản của NS xã</b>	<b>4,092</b>	<b>4,092</b>			
11	<b>Các khoản thu khác ngân sách</b>	<b>7,310</b>	<b>7,310</b>	<b>705</b>	<b>9.6</b>	
	<i>Trong đó: Thu khác xã quản lý</i>	<i>1,872</i>	<i>1,872</i>	<i>705</i>	<i>37.7</i>	
	<b>Phần II - Thu ngân sách địa phương</b>	<b>918,123</b>	<b>918,123</b>	<b>334,996</b>	<b>36.5</b>	
I	<b>Số thu ngân sách Xã (bao gồm NS xã, thị trấn) được hưởng theo phân cấp (sau điều tiết)</b>	<b>190,346</b>	<b>190,346</b>	<b>34,416</b>	<b>18.1</b>	
	<i>Tr.đó: - Tiền sử dụng đất và đền bù thiệt hại khi NN thu hồi đất</i>	<i>48,300</i>	<i>48,300</i>	<i>19,863</i>	<i>41.1</i>	
	<i>- Các khoản thu còn lại</i>	<i>142,046</i>	<i>142,046</i>	<i>14,553</i>	<i>10.2</i>	
1	<b>Các khoản thu được hưởng 100%</b>	<b>50,886</b>	<b>50,886</b>	<b>9,318</b>	<b>18.3</b>	

TT	Nội dung	Dự toán Thành phố giao năm 2026	Dự toán xã giao năm 2026	Lý kế thực hiện từ đầu năm đến 31/3/2026	Tỷ lệ % thực hiện so với DT Thành phố và DT Xã giao	Ghi chú
2	Các khoản thu được hưởng theo tỷ lệ (%)	139,460	139,460	25,098	18.0	
<b>II</b>	<b>Thu bổ sung từ ngân sách Thành phố</b>	<b>727,777</b>	<b>727,777</b>	<b>211,250</b>	<b>29.0</b>	
1	Thu bổ sung cân đối	177,664	177,664	44,415	25.0	
2	Thu bổ sung có mục tiêu	550,113	550,113	166,835	30.3	
<b>III</b>	<b>Thu chuyển nguồn năm trước</b>			<b>89,330</b>		
	<i>Trong đó: Nguồn thực hiện CCTL năm 2025 chuyển sang</i>					
<b>IV</b>	<b>Thu kết dư năm trước chuyển sang</b>					

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
XÃ VĨNH THẠNH**  
**TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC 3 THÁNG NĂM 2026**

(Kèm theo Báo cáo số 183/BC-UBND ngày 16/4/2026 của UBND xã Vĩnh Thạnh)

STT	Tên chỉ tiêu	Dự toán Thành phố giao năm 2026	Dự toán xã/phường giao năm 2026	Lũy kế thực hiện từ đầu năm đến 31/3/2026	Số sánh %		Ghi chú
					TH/ DT TP giao	TH/DT xã giao	
	<b>Tổng số</b>	<b>907,083</b>	<b>898,631</b>	<b>149,267</b>	<b>16.46</b>	<b>16.61</b>	
<b>I</b>	<b>Chi đầu tư phát triển</b>	<b>615,806</b>	<b>615,806</b>	<b>61,790</b>	<b>10.03</b>	<b>10.03</b>	
	<i>Trong đó:</i>						
-	Chi từ chuyển nguồn năm trước chuyển sang		56,068				
1	Nguồn vốn xây dựng cơ bản tập trung theo phân cấp						
2	Chi đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất	127,700	127,700	4,084	<b>3.20</b>	<b>3.20</b>	
3	Bổ sung vốn đầu tư	488,106	488,106	57,706	<b>11.82</b>	<b>11.82</b>	
3.1	Bổ sung vốn đầu tư XDCB	488,106	488,106	57,706	<b>11.82</b>	<b>11.82</b>	
	<i>Trong đó: Bổ sung vốn xố số kiến thiết thủ đô</i>						
3.2	Bổ sung vốn Chương trình MTQG, Thành phố						
	<i>Trong đó: Bổ sung vốn xố số kiến thiết thủ đô</i>						
<b>II</b>	<b>Chi thường xuyên các lĩnh vực</b>	<b>291,277</b>	<b>282,725</b>	<b>87,477</b>	<b>30.03</b>	<b>30.94</b>	
1	Chi sự nghiệp quốc phòng		1,541	430		<b>27.91</b>	
2	Chi sự nghiệp an ninh		2,678	455		<b>16.97</b>	
3	Chi sự nghiệp giáo dục		143,381	53,334		<b>37.20</b>	
4	Chi khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo		2,386	-		-	
5	Chi sự nghiệp y tế và dân số		12,091	1,979		<b>16.37</b>	
6	Chi sự nghiệp văn hoá thông tin		4,026	-		-	
7	Chi sự nghiệp phát thanh - truyền hình		400	49		<b>12.32</b>	
8	Chi sự nghiệp thể thao		700	77		<b>10.99</b>	
9	Chi sự nghiệp môi trường		13,305	2,423		<b>18.21</b>	
10	Chi sự nghiệp kinh tế		9,670	61		<b>0.63</b>	
11	Chi quản lý hành chính, Đảng, đoàn thể		44,903	14,662		<b>32.65</b>	
12	Chi đảm bảo xã hội		47,644	14,008		<b>29.40</b>	
13	Chi thường xuyên khác			-			
<b>III</b>	<b>Các nhiệm vụ chi khác (nếu có)</b>		100	-		-	